

CHI TRẢ TIỀN HỌC BỔNG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021 - CHI LẠI ĐỢT 1 DO SAI SỐ TK (Khác NH)

Đơn vị trả tiền: Trường Đại Học Công Nghiệp TPHCM

Số tài khoản 1600201052214 tại Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Sài Gòn

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
I/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI A								21.142.000			
1	24	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	35493473939	Phạm Quốc Lộc	VND	11.167.000	11.167.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - S	DHDKTD16A	20037451
2	35	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016742004	Đoàn Thanh Nhân	VND	9.975.000	9.975.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietc	DHDI14A	18044841
II/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC - LOẠI B								31.764.950			
3	112	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	46257530001	Nguyễn Tuấn Kiệt	VND	6.982.500	6.982.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - S	DHDTTM14A	18029271
4	305	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	46523970001	Phạm Lê Hồng Thắm	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - S	DHTP16A	20020791
5	610	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	846251	Nguyễn Phương Trang	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHAV16F	20048661
6	832	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5805552568	Hoàng Minh Châu	VND	9.817.500	9.817.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội -	DHMK15ATT	19456401
III/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC - LOẠI C								22.001.000			
7	103	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0972097103	Nguyễn Lê Mỹ Châu	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội -	DHKTPM16A	20046631
8	335	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0061001180530	Nguyễn Thị Mỹ Linh	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietc	DHKQ15B	19502491
9	391	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016305131	Lê Thị Hồng Gấm	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietc	DHKT15B	19468511
10	569	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	371000489312	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	VND	6.847.500	6.847.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietc	DHTN14ATT	18026851
IV/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC - LOẠI D								15.935.250			
11	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19036252922011	Hồ Nam Thuận	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHCT16A	20034731
12	89	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	35560830001	Nguyễn Nhật Quang	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - S	DHTP16A	20020841
13	97	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016319936	Lê Thị Hồng Gấm	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietc	DHMT16A	20038641
14	113	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	73710000509604	Nguyễn Thị Y Phụng	VND	2.821.500	2.821.500	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam -	DHKT14D	18057591
15	235	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	102872202546	Võ Thị Diễm Quỳnh	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	DHQT16A	20010581
V/ HỌC BỔNG CAO ĐẲNG K20 - LOẠI XUẤT SẮC								4.144.000			
16	18	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19035855117011	Nguyễn Thị Minh Ngọc	VND	4.144.000	4.144.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	CDKS20B	19501451

VII/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI C								2.062.500			
17	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1013740199	Nguyễn Thị Minh Truyết	VND	2.062.500	2.062.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietc	DHQT16H	20002475
			Cộng				97.049.700	97.049.700			

Đề nghị Ngân hàng trích từ tài khoản 1600201052214 để chi trả tiền theo danh sách với số tiền 97.049.700

Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng.

Đơn vị trả tiền

TPHCM, Ngày 25 tháng 12 năm 2021

KẾ TOÁN TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiền

Phan Hồng Hải



Ngân hàng

Ngày ghi sổ:

Kế toán
(Ghi rõ họ tên)

Trưởng kế toán

CHI TRẢ TIỀN HỌC BỔNG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021 - ĐỢT 2 (Khác NH)

Đơn vị trả tiền: Trường Đại Học Công Nghiệp TPHCM

Số tài khoản 1600201052214 tại Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Sài Gòn

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
I/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI A								211.593.500			
1	4	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	256704070001218	Huỳnh Nhật Nam	VND	11.167.000	11.167.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển TP.	DHCDT16B	20094401
2	6	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6060104042002	Phạm Thanh Tú	VND	11.167.000	11.167.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHCDT16B	20054771
3	7	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0009100003004004	Trần Hữu Quốc Bảo	VND	11.167.000	11.167.000	Ngân hàng Phương Đông - OCB	DHCT16A	20001571
4	13	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1014557607	Nguyễn Văn Anh	VND	11.167.000	11.167.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHHO16B	20066241
5	17	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	101871298216	Nguyễn Hoàng Kha	VND	9.975.000	9.975.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHNL14A	18048891
6	31	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0001016509719	Bùi Thị Thu Hà	VND	9.405.000	9.405.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKT14F	18077891
7	32	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060276925000	Châu Nhuận Phát	VND	13.695.000	13.695.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHKT14BTT	18051231
8	33	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017281800	Nguyễn Thị Lan Trinh	VND	10.211.500	10.211.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKT16D	20048841
9	34	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	070024120137	Huỳnh Thị Hồng Thuý	VND	10.211.500	10.211.500	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHKT16E	20051351
10	35	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	109868277420	Đặng Thị Mỹ Quỳnh	VND	9.405.000	9.405.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHMK14A	18037301
11	37	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	107870445637	Lê Thúy Vy	VND	9.570.000	9.570.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHMK15C	19493491
12	38	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0911000065389	Phạm Thái Thu Ngân	VND	9.570.000	9.570.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHMK15B	19480121
13	41	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	16039947	Mai Cẩm Bình	VND	10.211.500	10.211.500	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHQT16A	20007881
14	43	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060262774719	Dương Thụy Xuân Thảo	VND	14.850.000	14.850.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHQT16HTT	20059661
15	44	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0911000054800	Nguyễn Gia Khôi	VND	9.405.000	9.405.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTN14A	18064331
16	47	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	11539997	Võ Thị Hạnh	VND	9.570.000	9.570.000	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHLH15A	19492391
17	50	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017896283	Huỳnh Thị Thái Ngân	VND	10.211.500	10.211.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHNH16A	20038951
18	51	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037805999014	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	VND	10.211.500	10.211.500	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHAV16E	20038821
19	53	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19038037367018	Vũ Văn Việt	VND	10.211.500	10.211.500	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHAV16L	20092711
20	54	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	103872501297	Lê Triệu Mẫn	VND	10.211.500	10.211.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHAV16F	20118481
II/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC - LOẠI B								540.908.900			
21	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	101868738745	Trần Đức Huy	VND	9.677.500	9.677.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHCDT14AT	18037561
22	4	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4089041021368154	Võ Phi Long	VND	6.982.500	6.982.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHCT14A	18030291
23	10	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	22851617	Phạm Minh Thắng	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHCDT15B	19522111
24	12	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1025035396	Ngô Minh Quốc	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHCDT15B	19499871
25	14	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1020553960	Phạm Bạch Nhật	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHCDT16B	20065571
26	17	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9967251412	Nguyễn Hoàng Nam Khanh	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHCDT16A	20009141
27	19	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0362063092	Phạm Nguyễn Khánh Ngu	VND	6.982.500	6.982.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHDI14A	18045461

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
28	20	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	070086694199	Nguyễn Công Tước	VND	6.982.500	6.982.500	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHDKTD14A	18054561
29	21	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0621000452845	Hồ Công Trình	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDI15B	19502231
30	22	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0911000068683	Đỗ Chí Dũng	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDKTD15A	19440071
31	23	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1014409162	Trần Tuấn Anh	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDI16B	20063781
32	29	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060274428001	Hồ Văn Minh	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHDI16A	20008651
33	35	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0782324586	Nguyễn Tấn Nam	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHDTMT15C	19520801
34	37	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0631000518065	Nguyễn Thanh Thiện	VND	10.412.500	10.412.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDTVT15A TT	19499641
35	39	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060276937785	Nguyễn Minh Tâm	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHIOT16A	20010901
36	40	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017194880	Lại Cao Trí	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDTMT16A	20059221
37	41	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	707110902	Nguyễn Quốc Trí	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank	DHDTMT16B	20083341
38	48	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017260656	Dương Minh Trung	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDTMT16C	20114931
39	49	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	12995647	Trần Xuân Nam	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHIOT16A	20075601
40	53	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	46543107777	Hà Nguyễn Huy Hoàng	VND	6.982.500	6.982.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - SCB	DHOT14A	18041321
41	58	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	69610000235664	Trần Phát Đạt	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHPT16	20008031
42	62	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	17374197	Hoàng Ánh Hồng	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHTR16C	20120571
43	64	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	040095038877	La Thị Kim Vân	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHTR16A	20035691
44	65	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	68610000165634	Nguyễn Thái Đô	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHNL15B	19486261
45	66	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	050093941478	Trương Nhật Long	VND	9.677.500	9.677.500	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHKTPM14A TT	18036331
46	67	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0651000803271	Lê Phúc Bình	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKHMT15A	19476071
47	68	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	76210001676125	Đỗ Huy Hoàng	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHKTPM15B	19496411
48	69	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	102870430661	Trần Xuân Thủy	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHKHDL15A	19446021
49	78	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060254959661	Vũ Hồng Ngọc	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHSH15A	19493321
50	79	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	040081923851	Lương Thị Lệ Quyên	VND	7.105.000	7.105.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHTP15C	19515921
51	81	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	18810000231075	Lương Quang Quyền	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHSH16A	20050561
52	82	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017259721	Bùi Hải Đăng	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTP16A	20035331
53	85	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017445426	Mai Trương Quốc Huy	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHSH16A	20059491
54	86	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19034765236013	Nguyễn Thị Tâm Như	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHSH16A	20073581
55	87	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	22880057	Lê Ngọc Vienny	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHSH16A	20116051
56	90	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1025012013	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	VND	7.816.900	7.816.900	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQLDD16A	20026501
57	97	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	105869642910	Quách Minh Thiên	VND	6.982.500	6.982.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHKTXD14A	18036581
58	103	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	016177620	Phạm Đặng Mai Thi	VND	6.583.500	6.583.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế - VIB	DHKT14F	18054181
59	104	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	63310000554032	Khẩu Thị Minh Hằng	VND	6.583.500	6.583.500	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHKT14E	18054781
60	105	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19035300272011	Nguyễn Thị Bích Phượng	VND	6.583.500	6.583.500	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHKT14F	18088161
61	106	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19035409651029	Hoàng Nguyễn Thùy Linh	VND	6.699.000	6.699.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHKT15C	19474731
62	107	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	106874779160	Trần Linh Huyền	VND	9.817.500	9.817.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHKT15ATT	19479391

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
63	108	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060276871865	Lê Thị Kim Ngọc Giàu	VND	6.699.000	6.699.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHKT15C	19470541
64	109	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016758405	Nguyễn Thị Kim Chi	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKT16F	20063401
65	110	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0001024550924	Phạm Ngọc Như Ý	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKT16J	20088641
66	111	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	8862657	Nguyễn Ngọc Trang	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHKT16I	20112241
67	112	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	700017685660	Trần Thị Ngọc Hân	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Shinhan Việt Nam - Shinhan	DHKT16B	20108591
68	113	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5591957	Nguyễn Thành Nam	VND	6.583.500	6.583.500	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHQT14D	18056301
69	122	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9869820037	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHMK16B	20030361
70	123	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	47110001301639	Đinh Thị Thu Thảo	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHQT16C	20032951
71	126	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	108874758598	Huỳnh Thị Thúy Vy	VND	6.583.500	6.583.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHTN14A	18027491
72	127	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	25582190001	Trần Gia Bảo	VND	9.586.500	9.586.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - SCB	DHTD14TT	18027741
73	129	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	102874557278	Lê Thị Mỹ Hằng	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHTN16C	20041981
74	130	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	16156687	Trần Thị Thủy Kiều	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHTD16A	20108621
75	132	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	74810000202611	Nguyễn Anh Thư	VND	6.699.000	6.699.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHTMDT15A	19479681
76	133	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	63410000145804	Nguyễn Thủy Tiên	VND	6.699.000	6.699.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHKS15B	19532191
77	135	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	17466947	Trương Quốc Huân	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHLH16B	20106861
78	136	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	106873076800	Huỳnh Thị Anh Thư	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHNH16B	20057451
79	137	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1013852148	Nguyễn Thị Thu Sương	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHLH16B	20084401
80	139	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1012972959	Nguyễn Huỳnh Gia Cát Tu	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKQ16B	20055261
81	141	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	17847767	Phùng Thị Uyên Trang	VND	6.699.000	6.699.000	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHAV15E	19491891
82	143	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017608563	Huỳnh Tấn Đạt	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHAV16G	20060921
83	146	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19034094362019	Đỗ Minh Phát	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHAV16M	20096831
84	147	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	13610000060322	Nguyễn Anh Huy	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHAV16I	20078851
85	149	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	20534457	Dương Khánh Trọng	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHAV16I	20074531
86	150	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	102800215541	Nguyễn Thị Minh Anh	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHAV16M	20101381
87	151	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017114572	Nguyễn Thị Hạnh Quyên	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHAV16F	20046771
88	152	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1022155415	Bùi Thị Minh Khuê	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHAV16N	20104501
89	154	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	14192517	Lê Minh Thành	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHAV16I	20123051
90	155	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	002023523	Đinh Thị Lan Anh	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế - VIB	DHAV16I	20076851
91	159	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1024814738	Lê Duy Khánh	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHAV16I	20076801
92	161	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	65210001519529	Huỳnh Gia Khang	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHAV16F	20049311
93	163	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	109871606567	Hà Thị Trà My	VND	7.148.050	7.148.050	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHAV16L	20095961
III/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC - LOẠI C								300.752.250			
94	10	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19036831248012	Đồng Thanh Duy Trung	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHDI15B	19475781
95	11	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	106870429162	Trần Anh Đức	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHDKTD15A	19440471
96	14	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	101871338682	Nguyễn Kim Khoa	VND	7.650.000	7.650.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHDKTD16A TT	20051701

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
97	18	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060256506291	Nguyễn Hoàng Huy	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHDI16A	20032301
98	20	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0601000547813	Nguyễn Thanh Ngân	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDTMT15A	19441411
99	23	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1020556601	Nguyễn Thị Nhã Phương	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHIOT16A	20019161
100	24	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	100869136641	La Thái Dương	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHOT15C	19500041
101	26	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	106872194531	Trần Toàn Quân	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHOT16G	20100911
102	28	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060259639797	Lâm Chiêu Toàn	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHOT16B	20027991
103	29	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	108869054694	Nguyễn Văn Lợi	VND	4.987.500	4.987.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHPT14	18028491
104	30	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	03911845401	Hoàng Anh Thư	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHVC15	19429111
105	31	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	109870499792	Lê Thanh Thuy	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHPT15	19437041
106	36	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0251002783046	Nguyễn Thị Ngọc Như	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHHO16B	20038401
107	42	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19038028114026	Lê Minh Gia Huy	VND	4.987.500	4.987.500	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHNL14B	18080141
108	44	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0920131349999	Trần Bảo Trúc	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHKTPM16A	20072261
109	45	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1050385721588	Đặng Quốc Toàn	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank	DKHDL16A	20051051
110	46	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016034877	Nguyễn Khánh An	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHCNTT16B	20122281
111	48	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	651704060127370	Huỳnh Võ Công Linh	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế - VIB	DHKTPM16B	20060611
112	50	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	65310000563867	Ấu Dương Hậu	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHSH15A	19486161
113	52	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017433076	Đặng Huỳnh Mai	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTP16A	20015041
114	53	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1025073450	Phan Minh Nhứt	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHSH16A	20012121
115	54	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017308854	Trương Quốc Thảo	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHTP16B	20067541
116	55	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	04186484401	Trần Thạch Thảo	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHSH16A	20004831
117	56	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1024972216	Nguyễn Ngọc Anh Thư	VND	5.075.000	5.075.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQLDD15A	19469561
118	61	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	108874595643	Lê Bùi Ánh Ly	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHQLMT16A	20123881
119	62	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4524041862868166	Mai Anh Thi	VND	5.583.500	5.583.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQLDD16A	20003711
120	63	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	108873869724	Nguyễn Tiến Đạt	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHLKT15A	19501601
121	66	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060255294175	Trần Phương Vy	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHLQT16A	20078651
122	68	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0631000495173	Nguyễn Nhật Kha	VND	6.847.500	6.847.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKT14ATT	18042691
123	69	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	04163723301	Đỗ Thị Thu Lan	VND	4.702.500	4.702.500	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHKT14E	18056511
124	73	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016522492	Ngô Thị Ngọc Ánh	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKT15G	19515961
125	74	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9867695831	Đinh Thị Ngọc Tâm	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHKT15F	19499081
126	77	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037960166010	Nguyễn Đức Chí	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHKT16B	20085941
127	78	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037896941013	Lê Bảo Ngọc	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHKT16E	20054061
128	79	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0911000066095	Bùi Thị Hương Giang	VND	6.847.500	6.847.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT14FTT	18046621
129	81	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	101870798822	Hoàng Thị Kiều Trinh	VND	4.702.500	4.702.500	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHQT14F	18074731
130	82	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1024710806	Nguyễn Thị Thanh Hằng	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT15G	19517861
131	84	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9017041046201	Trịnh Mỹ Uyên	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng Bản Việt - VietCapitalBank	DHMK15B	19483761

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
132	85	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	905120317100001	Trần Tấn Khôi	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng TMCP Nam Á - NamAbank	DHMK15A	19470571
133	87	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	15122547	Nguyễn Vĩnh Phúc	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHQT16E	20061191
134	89	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	592212021168	Trần Thị Thùy Dương	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - MB	DHQT16D	20119181
135	93	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037048365010	Nguyễn Hoàng Xuân Thảo	VND	7.425.000	7.425.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHQT16KTT	20106121
136	94	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	103869953088	Nguyễn Phương Thùy	VND	7.425.000	7.425.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHMK16FTT	20060381
137	96	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	62510004111795	Tạ Mai Anh	VND	6.847.500	6.847.500	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHTD14TT	18096451
138	101	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0339201605	Đinh Thị Việt Hà	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - MB	DHTD16B	20055201
139	104	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	220210101001245	Nguyễn Ngô Anh Thư	VND	4.702.500	4.702.500	Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Exim	DHKS14A	18058981
140	105	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1020328453	Trần Thị Kim Tuyết	VND	4.702.500	4.702.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTMDT14A	18019321
141	106	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037773798011	Lê Thị Như Quỳnh	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHTMDT16B	20082531
142	107	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	15941597	Tổng Thị Thuý Oanh	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHTMDT16B	20080531
143	109	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	050109100533	Hoàng Kiều Diễm	VND	4.702.500	4.702.500	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHAV14G	18087691
144	114	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0911000066589	Hoàng Linh Chi	VND	4.785.000	4.785.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHAV15C	19475601
145	116	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	104871872279	Trương Minh Hiếu	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHAV16H	20063461
146	117	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	99361910895	Trần Huỳnh Như	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHAV16G	20059941
147	118	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	62110001063534	Hoàng Thị Thùy Dương	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHAV16C	20022281
148	120	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	103868246254	Lê Trung Hiếu	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHAV16H	20063221
149	122	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19036381412011	Đặng Thị Yến Nhi	VND	5.105.750	5.105.750	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHAV16H	20062661
IV/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC - LOẠI D								202.552.500			
150	8	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	21796702179	Lê Phúc Vinh	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHCDT16A	20019081
151	12	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060225540457	Đào Duy Long	VND	4.147.500	4.147.500	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHDI14ATT	18060811
152	13	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	107871559617	Lâm Tấn Chương	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHDKTD16C	20088581
153	14	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060273355688	Vũ Xuân Hùng	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHDKTD16D	20027411
154	15	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0964101271	Trần Châu Lợi	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - MB	DHDI16A	20013531
155	16	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0091000676269	Cao Thành Trung	VND	3.045.000	3.045.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHOT15B	19477501
156	17	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	62010001130291	Lê Quang Khánh	VND	3.045.000	3.045.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHOT15C	19501471
157	18	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060231700131	Trần Khắc Tuấn	VND	3.045.000	3.045.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHOT15C	19507021
158	22	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19036194842010	Nguyễn Ngọc Thái Hoài	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHOT16E	20082811
159	25	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060232011273	Trần Huỳnh Phong	VND	3.045.000	3.045.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHPT15	19496391
160	29	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060261085758	Đinh Thị Hồng Tươi	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHPT16	20124731
161	30	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	01563646001	Đỗ Thị Giang	VND	2.992.500	2.992.500	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHTR14A	18042341
162	32	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	104871894461	Võ Thị Thùy Trang	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHTR16C	20115371
163	33	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	104872203216	Lê Thị Linh	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHTR16C	20122441
164	34	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016297154	Nguyễn Hồng Ngân	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTR16B	20054101
165	35	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	76210001646304	Nguyễn Trường Chinh	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHKHDL16A	20045391

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
166	36	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	2020118120268	Trần Phi Phát	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHKHDL16A	20057961
167	40	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	09335617915	Hoàng Đình Huy	VND	2.992.500	2.992.500	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHSH14B	18058991
168	41	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1015767540	Lý Anh Thư	VND	4.462.500	4.462.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTP15ATT	19491511
169	43	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017423629	Trần Lê Minh	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTP16B	20070961
170	44	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	11610000598173	Phạm Thị Thu Hạ	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHTP16C	20094271
171	45	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	108874137173	Bùi Huỳnh Anh Tuấn	VND	4.590.000	4.590.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHTP16ATT	20044471
172	46	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	76010001037843	Nguyễn Thị Lan Chi	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHTP16B	20070421
173	47	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	040095437471	Trần Thị Ngọc Yến	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHSH16A	20114771
174	48	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1014100712	Lê Thị Thủy Ngân	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHDD16A	20123291
175	49	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0707063875	Trần Ngọc Trâm	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHTP16A	20051801
176	50	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19036860507019	Mai Tuấn Kiệt	VND	2.992.500	2.992.500	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHQLMT14A	18101561
177	52	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0002056288865	Thiểm Thị Phương Phi	VND	3.045.000	3.045.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHQLMT15A	19457921
178	53	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	101872182018	Nguyễn Thành Lộc	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHQLMT16A	20028591
179	54	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060260979380	Lê Thị Hồng Vân	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHQLDD16A	20021801
180	56	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016291214	Vũ Thị Thơ	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQLDD16A	20020051
181	57	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016894288	Trịnh Nguyệt Vy	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQLDD16A	20041291
182	58	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017035116	Lê Nguyễn Minh Lâm	VND	3.350.100	3.350.100	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQLMT16A	20124211
183	59	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	03504562401	Phan Thị Mỹ Nhi	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHLKT15A	19432311
184	63	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037944309014	Trần Thị Kim Tuyết	VND	2.821.500	2.821.500	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHKT14I	18089831
185	65	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	108873888281	Huỳnh Ngọc Hồng Ân	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHKT15A	19435691
186	66	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	604117180700001	Nguyễn Thị Kim Hương	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng TMCP Nam Á - NamAbank	DHKT15C	19471941
187	67	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	108870525844	Nguyễn Thị Hoa	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHKTKT15	19472601
188	68	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	05208964901	Nguyễn Yến Minh Thư	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHKTKT16A	20118241
189	69	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9474767	Hà Minh Hiếu	VND	4.108.500	4.108.500	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHQT14DTT	18058711
190	70	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	03595447601	Đỗ Thị Phương Thanh	VND	4.108.500	4.108.500	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHQT14BTT	18102521
191	71	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0966857947	Mai Lê Thành Tâm	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHMK15D	19502551
192	72	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19034133123019	Vũ Thị Tuyết Mai	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHQT15B	19475321
193	74	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19038029986019	Đỗ Thùy Duyên	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHMK15B	19487751
194	75	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1014133273	Nguyễn Kiều Tiên	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHMK16B	20018191
195	76	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060261171840	Phạm Thị Kiều Trinh	VND	4.455.000	4.455.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHQT16KTT	20117641
196	77	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037169453014	Lê Minh Vương	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHMK16C	20060841
197	82	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	22874137	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Á Châu - ACB	DHQT16A	20011811
198	83	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	040097260046	Nguyễn Huỳnh Oanh	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHQT16C	20026981
199	85	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	109872401377	Huỳnh Kim Chi	VND	4.455.000	4.455.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHQT16KTT	20104211
200	87	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	070117371733	Trương Thị Kim Ngân	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHQT16C	20029101

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
201	88	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1024990527	Văn Thị Phần	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16D	20052771
202	90	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	164712788	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	VND	2.821.500	2.821.500	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank	DHTN14A	18019371
203	92	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0751000052766	Trình Kiều Linh	VND	2.871.000	2.871.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTN15C	19486541
204	95	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060258582775	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHTD16A	20001421
205	98	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	67110001096119	Nguyễn Thị Hồng Phương	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHTD16B	20051401
206	99	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1024978496	Huỳnh Thị Minh Thư	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHTN16B	20040151
207	101	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19035630064014	Trương Thị Thanh Hiền	VND	2.821.500	2.821.500	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	DHKS14A	18032011
208	108	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	060175752581	Võ Thị Thanh Kiều	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	DHNH16A	20080971
209	110	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	11110000202512	Phan Tại Tuy An	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHKQ16C	20086791
210	111	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1014841612	Lê Nguyễn Bảo Khôi	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHAV16M	20103371
211	112	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	05304264504	Lê Thị Cẩm Ly	VND	3.063.450	3.063.450	Ngân hàng Tiên Phong - TPBank	DHAV16G	20060791
V/ HỌC BỔNG CAO ĐẲNG K20 - LOẠI GIỚI								55.968.000			
212	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	040081277402	Cao Thị Quỳnh Nguyên	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	CDCNM20A	19465061
213	5	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	396967893939	Nguyễn Văn Nghĩa	VND	4.144.000	4.144.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - MI	CDOT20E	19457411
214	7	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1015783683	Trương Văn Thanh	VND	4.144.000	4.144.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDOT20I	19467161
215	10	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9017041414197	Trần Hoàng Hào Hoài	VND	2.960.000	2.960.000	Ngân hàng Bản Việt - VietCapitalBank	CDDI20A	19533601
216	12	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	67110000975525	Hồ Công Tiến	VND	2.960.000	2.960.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	CDDI20A	19449471
217	14	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	107874757209	Nguyễn Trung Hậu	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	CDDI20A	19446371
218	19	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19035207660018	Nguyễn Thiện Ân	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	CDKS20B	19466911
219	20	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	18810000129426	Nguyễn Kim Nhi	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	CDNH20A	19470731
220	22	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016370863	Nguyễn Thị Ái Linh	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDKS20A	19631061
221	23	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1025012717	Phan Quốc Đại Long	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDNH20A	19457151
222	24	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	65110002909427	Đinh Khánh Linh	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	CDKS20A	19456051
223	25	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19033662319011	Trần Lệnh Cường	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	CDNH20A	19439081
224	27	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1024983370	Nguyễn Mai Hậu	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDNH20A	19451861
225	28	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	040068719196	Nguyễn Thị Yến Vi	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	CDKS20A	19451291
226	29	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	72110001398192	Phan Quốc Huy	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	CDNH20A	19455461
227	30	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0751000056026	Lê Thị Xuân Giang	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDKS20A	19464231
228	31	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9478357	Võ Thị Lâm Tiên	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Á Châu - ACB	CDNH20A	19456841
229	33	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	19037917203018	Lương Phước Đào	VND	1.776.000	1.776.000	Ngân hàng Kỹ Thương - Techcombank	CDKS20A	19444841
230	35	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0703630744	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	VND	2.560.000	2.560.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - MI	CDKT20A	19451631

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
231	38	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	070096574353	Phạm Tuyết Nhi	VND	2.560.000	2.560.000	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Sacombank	CDQT20A	19449931
232	39	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0338391059	Trương Thị Kim Ngôn	VND	2.560.000	2.560.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	CDQT20D	19517131
233	42	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0531002592854	Lê Gia Khánh	VND	1.536.000	1.536.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDMK20B	19528471
234	48	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	651704060124261	Nguyễn Thị Anh Thư	VND	1.536.000	1.536.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế - VIB	CDMK20A	19458371
235	49	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9947494093	Trần Gia Hào	VND	1.536.000	1.536.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDQT20A	19451441
236	50	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	625704060384105	Nguyễn Trần Khánh Linh	VND	1.536.000	1.536.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế - VIB	CDQT20C	19465411
237	52	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	0381000601141	Nguyễn Thị Phương Trâm	VND	1.536.000	1.536.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	CDQT20B	19453511
238	53	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	14510000056752	Lê Văn Linh	VND	1.536.000	1.536.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	CDQT20A	19449411
VI/ HỌC BỔNG CAO ĐẲNG K20 - LOẠI XUẤT SẮC								5.920.000			
239	1	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	9017041420079	Nguyễn Đức Hiếu	VND	5.920.000	5.920.000	Ngân hàng Bản Việt - VietCapitalBank	CDDI20A	19631331
VII/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI A								26.300.000			
240	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017655905	Võ Duy	VND	4.900.000	4.900.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHOT16B	20002495
241	4	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	106871790958	Nguyễn Văn Hiếu	VND	4.900.000	4.900.000	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - V	DHKT16A	20000175
242	5	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	58110001321505	Trần Văn Thiện	VND	4.125.000	4.125.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHQT15D	19000975
243	7	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1014367073	Nguyễn Ngọc Thuận	VND	4.125.000	4.125.000	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16H	20001835
244	8	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	61510000675746	Phạm Nguyễn Huy Hoàng	VND	4.125.000	4.125.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHQT16H	20003275
245	10	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	62010001224884	Võ Phương Thảo	VND	4.125.000	4.125.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHMK16A	20002355
VII/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI B								28.157.500			
246	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	62610001014999	Võ Thị Kim Loan	VND	2.887.500	2.887.500	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHKT16A	20003095
247	4	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1013171545	Lê Thị Thu Hà	VND	2.887.500	2.887.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16H	20000645
248	5	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1018361539	Trương Thị Mỹ Hoa	VND	2.887.500	2.887.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16H	20002155
249	7	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	105000738217	Nguyễn Phương Diễm	VND	2.887.500	2.887.500	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - PVcc	DHKT16A	20002625
250	8	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1014289458	Trần Thị Thảo Lý	VND	2.887.500	2.887.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16H	20003225
251	10	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	58110001390392	Bùi Minh Tuyền	VND	3.430.000	3.430.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHOT16G	20000775
252	11	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	59010000767555	Nguyễn Văn Vũ	VND	3.430.000	3.430.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHKT16B	20002865
253	13	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1172223242555	Trần Đức Nhân	VND	3.430.000	3.430.000	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - M	DHCDT16BTT	20003325
254	14	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	76210001533549	Hoàng Thanh Sơn	VND	3.430.000	3.430.000	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHOT16E	20000355
VII/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI C								2.062.500			
255	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	58010001411311	Võ Thị Thùy Dung	VND	2.062.500	2.062.500	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHQT16H	20000605
VII/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI D								6.187.500			
256	1	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1020026305	Đỗ Thị Bích Châu	VND	1.237.500	1.237.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16F	20001905
257	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	60210000305085	Tôn Nữ Đan Thanh	VND	1.237.500	1.237.500	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BI	DHQT16H	20002315

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Tên ngân hàng	Đơn vị	MSSV
258	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1016975402	Lý Thị Thảo	VND	1.237.500	1.237.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16H	20002395
259	4	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1017101872	Phạm Ngọc Cát Tường	VND	1.237.500	1.237.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16H	20002925
260	5	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1019858557	Trương Việt Mỹ	VND	1.237.500	1.237.500	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Vietcom	DHQT16H	20002005
			Cộng				1.380.402.650	1.380.402.650			

Đề nghị Ngân hàng trích từ tài khoản 1600201052214 để chi trả tiền theo danh sách với số tiền:

1.380.402.650

Bằng chữ: Một tỷ ba trăm tám mươi triệu bốn trăm lẻ hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng.

Đơn vị trả tiền

TPHCM, Ngày 25 tháng 12 năm 2021

KÊ TOÁN TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Hiền

★ Phan Hồng Hải

Ngân hàng

Ngày ghi sổ:

Kế toán
(Ghi rõ họ tên)

Trưởng kế toán

CHI TRẢ TIỀN HỌC BỔNG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021 - ĐỢT 2 (Agribank)

Đơn vị trả tiền: Trường Đại Học Công Nghiệp TPHCM

Số tài khoản 1600201052214 tại Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Sài Gòn

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Đơn vị	MSSV
I/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI A								256.182.500		
1	1	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	3600205385960	Nguyễn Phước Quý	VND	9.975.000	9.975.000	DHCDT14B	18092401
2	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6909205222759	Trương Quốc Tiến	VND	10.150.000	10.150.000	DHCK15C	19513061
3	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205366547	Đinh Như Quốc Khánh	VND	11.167.000	11.167.000	DHCT16B	20114261
4	9	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4605220018080	Nguyễn Việt Tuấn	VND	11.167.000	11.167.000	DHCDT16A	20015411
5	10	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4603220062723	Nguyễn Ngọc Quỳnh	VND	11.167.000	11.167.000	DHDI16D	20092491
6	11	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6400205672630	Lê Tấn Sương	VND	10.150.000	10.150.000	DHOT15B	19492731
7	12	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4706281003819	Nguyễn Tân Phú	VND	11.167.000	11.167.000	DHOT16B	20029311
8	14	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	3903205237135	Nguyễn Thị Thuý Dương	VND	11.167.000	11.167.000	DHHO16C	20124301
9	15	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6001281014580	Nguyễn Văn Hiền	VND	11.167.000	11.167.000	DHHO16C	20118291
10	16	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6907205289619	Trần Thị Thùy Tiên	VND	11.167.000	11.167.000	DHHO16A	20016351
11	18	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6140205916579	Trần Anh Thư	VND	11.167.000	11.167.000	DHTR16B	20083251
12	19	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6400205697545	Võ Hoàng Tuấn	VND	11.167.000	11.167.000	DHKHMT16A	20049501
13	21	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4220205079111	Võ Tấn Đạt	VND	11.167.000	11.167.000	DHKTPM16A	20116031
14	24	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5590206783002	Vũ Duy Từ	VND	11.167.000	11.167.000	DHSH16A	20088031
15	26	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6460205871670	Võ Minh Trí	VND	11.167.000	11.167.000	DHSH16A	20037541
16	28	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4704205460620	Võ Thành Luân	VND	10.211.500	10.211.500	DHLKT16A	20070601
17	29	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6120205907508	Phạm Lâm Tâm Như	VND	10.211.500	10.211.500	DHLKT16A	20004671
18	39	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7202205208857	Trương Thị Thúy Huỳnh	VND	10.211.500	10.211.500	DHQT16E	20065511
19	40	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4305205319011	Dương Thị Trúc Ngà	VND	10.211.500	10.211.500	DHQT16D	20112781
20	42	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6110205301608	Phan Thị Thùy Trang	VND	10.211.500	10.211.500	DHQT16G	20097381
21	45	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7103205398269	Khẩu Hoàng Lâm	VND	10.211.500	10.211.500	DHTN16D	20071221
22	46	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6400281004580	Đỗ Thị Ngọc Mai	VND	10.211.500	10.211.500	DHTN16E	20083651
23	48	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205399099	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	VND	10.211.500	10.211.500	DHTMDT16B	20080551

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Đơn vị	MSSV
24	49	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6705267183579	Lê Thị Cẩm Tiên	VND	10.211.500	10.211.500	DHNNH16B	20009891
II/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI B								384.754.300		
25	1	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5911205221056	Vũ Trọng Minh	VND	6.982.500	6.982.500	DHCT14A	18054991
26	5	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6000205591561	Lê Văn Nghĩa	VND	9.677.500	9.677.500	DHCT14ATT	18056821
27	6	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6610205111594	Phạm Minh Kha	VND	6.982.500	6.982.500	DHCDT14A	18035501
28	8	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4814205164798	Nguyễn Hồng Ý	VND	6.982.500	6.982.500	DHCT14A	18062551
29	13	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7207205176424	Phạm Nhật Minh	VND	7.816.900	7.816.900	DHCDT16A	20010441
30	15	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4306205475271	Đặng Thanh Tú	VND	7.816.900	7.816.900	DHCDT16B	20121811
31	16	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6380281019960	Đặng Việt Hưng	VND	7.816.900	7.816.900	DHCDT16B	20087681
32	18	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4808205334480	Trần Trinh Phương	VND	7.816.900	7.816.900	DHCDT16B	20089881
33	24	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6605281003843	Cao Minh Nhứt	VND	7.816.900	7.816.900	DHDII16A	20008731
34	25	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205397114	Trần Ngọc Đoàn	VND	7.816.900	7.816.900	DHDKTD16B	20080771
35	26	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7707281001942	Phạm Gia Kỳ	VND	7.816.900	7.816.900	DHDII16A	20020801
36	27	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5300205818534	Phạm Công Thế Thanh	VND	10.710.000	10.710.000	DHDII16ATT	20009571
37	31	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6910205053548	Trần Quang Huy	VND	7.816.900	7.816.900	DHDII16A	20018361
38	32	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6504263269720	Trần Bảo Xuyên	VND	7.816.900	7.816.900	DHDKTD16A	20016231
39	33	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205350474	Võ Đại Phát	VND	6.982.500	6.982.500	DHDTTM14B	18035861
40	34	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205333192	Lâm Hoàng Phúc	VND	7.105.000	7.105.000	DHDTMT15B	19476411
41	44	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6321205359718	Nguyễn Hữu Trí	VND	7.816.900	7.816.900	DHDTMT16A	20058941
42	47	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7303205303043	Bùi Ngọc Tuấn Anh	VND	7.816.900	7.816.900	DHDTMT16C	20014201
43	55	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205381898	Đặng Khánh Duy	VND	7.816.900	7.816.900	DHOT16D	20066811
44	57	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7300205388300	Đào Hồng Ngọc	VND	7.816.900	7.816.900	DHHO16C	20111481
45	60	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4306205418340	Hồ Thị Kiều	VND	7.105.000	7.105.000	DHTR15A	19432171
46	61	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6140281008408	Lương Kiều My	VND	7.816.900	7.816.900	DHTR16B	20044681
47	63	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205365958	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	VND	7.816.900	7.816.900	DHTR16B	20068311
48	70	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4003205129111	Bùi Quang Hữu	VND	7.105.000	7.105.000	DHKTPM15B	19524691
49	75	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6905205063288	Nguyễn Minh Châu	VND	6.982.500	6.982.500	DHTP14A	18033211
50	76	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5904205266720	Nguyễn Thị Thu Uyên	VND	7.105.000	7.105.000	DHTP15B	19492951
51	77	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7506205188807	Nguyễn Ngọc Thoại	VND	7.105.000	7.105.000	DHSH15A	19435911
52	80	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5590206765552	Nguyễn Thị Bích Ngọc	VND	7.105.000	7.105.000	DHDD15A	19534671
53	83	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4306205466757	Nguyễn Thị Mạnh	VND	7.816.900	7.816.900	DHTP16A	20016441

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Đơn vị	MSSV
54	88	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205315263	Cao Thị Kim Duyên	VND	7.105.000	7.105.000	DHQLDD15A	19441731
55	89	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6200205624290	Trần Lê Mẫn Nghi	VND	7.816.900	7.816.900	DHQLDD16A	20031921
56	91	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6180205149103	Đặng Hoài Nam	VND	7.816.900	7.816.900	DHQLDD16A	20000531
57	92	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6400281004652	Huỳnh Lê Trung Hiếu	VND	7.816.900	7.816.900	DHQLMT16A	20052411
58	93	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205380112	Trần Quang Khang	VND	7.816.900	7.816.900	DHQLMT16A	20034111
59	94	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6605205233599	Phạm Thị Minh Thi	VND	7.816.900	7.816.900	DHQLDD16A	20022031
60	95	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6140205901043	Võ Hoàng Thy	VND	7.816.900	7.816.900	DHQLDD16B	20086801
61	114	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5601205116323	Nguyễn Ngọc Phượng	VND	9.586.500	9.586.500	DHMK14ATT	18036771
62	115	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6505267191948	Bùi Thị Quế Trân	VND	9.586.500	9.586.500	DHMK14ATT	18056811
63	117	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6613205425316	Nguyễn Thị Hồng Nga	VND	10.395.000	10.395.000	DHQT16BTT	20013911
64	118	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6902205385275	Phạm Khánh Đoan	VND	7.148.050	7.148.050	DHMK16A	20074731
65	119	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205372267	Nguyễn Thị Diễm Thi	VND	7.148.050	7.148.050	DHQT16F	20093471
66	121	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5220205171560	Lê Thị Thanh Hiền	VND	7.148.050	7.148.050	DHQT16G	20109421
67	125	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5703205356985	Nguyễn Thị Thùy Trang	VND	7.148.050	7.148.050	DHMK16B	20020221
68	128	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5914205282692	Trần Thị Anh Ngọc	VND	7.148.050	7.148.050	DHTN16A	20005671
69	131	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7107205411190	Võ Thị Kim Ngân	VND	7.148.050	7.148.050	DHTN16A	20010851
70	134	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4513205073148	Nguyễn Ánh Thoa	VND	6.699.000	6.699.000	DHTMDT15A	19526091
71	138	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5304205230780	Bùi Thị Thùy	VND	7.148.050	7.148.050	DHKS16A	20121351
72	142	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1904206422296	Trần Nguyễn Công Tâm	VND	7.148.050	7.148.050	DHAV16I	20070721
73	156	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4306205475373	Nguyễn Hạnh Nhi	VND	7.148.050	7.148.050	DHAV16H	20115891
74	160	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4802205179884	Phan Mỹ Vương	VND	7.148.050	7.148.050	DHAV16D	20033181
III/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI C								199.647.500		
75	1	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6130205271480	Nguyễn Gia Khang	VND	6.912.500	6.912.500	DHCDT14ATT	18033451
76	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4306205472402	Trần Nhật Huy	VND	5.583.500	5.583.500	DHCDT16A	20109161
77	9	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6400205565616	Trần Hoàng Quy	VND	6.912.500	6.912.500	DHDKTD14BT	18067271
78	13	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205362632	Trịnh Bảo Toàn	VND	5.583.500	5.583.500	DHD116E	20116841
79	15	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6090205058781	Đặng Văn Thành	VND	5.583.500	5.583.500	DHDKTD16B	20062871
80	19	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6090205961596	Đặng Tấn Dũng	VND	7.650.000	7.650.000	DHDKTD16AT	20039361
81	21	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6604281004670	Nguyễn Đức Thọ	VND	5.075.000	5.075.000	DHDTV15A	19438291
82	25	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5101205118185	Cao Hữu Thắng	VND	5.075.000	5.075.000	DHOT15C	19505291
83	27	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6501220007900	Lê Thanh Tân	VND	5.583.500	5.583.500	DHOT16B	20048911

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Đơn vị	MSSV
84	32	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205396482	Trần Lê Minh	VND	5.583.500	5.583.500	DHHO16B	20051291
85	33	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7110205155495	Nguyễn Thị Anh Thư	VND	5.583.500	5.583.500	DHHO16B	20061661
86	35	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6901205097197	Châu Tấn Lộc	VND	5.583.500	5.583.500	DHHO16A	20021021
87	37	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5203205956235	Nguyễn Thụy Duyên	VND	4.987.500	4.987.500	DHTKTR14A	18088411
88	39	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7302205292131	Đặng Hồng Hân	VND	5.583.500	5.583.500	DHTR16A	20040791
89	40	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4303281006484	Tân Thị Tú Hường	VND	5.583.500	5.583.500	DHTR16C	20121621
90	41	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5902205453913	Trương Thị Thảo Vy	VND	5.583.500	5.583.500	DHTR16A	20022851
91	43	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5703205312048	Võ Phước Lưu	VND	5.075.000	5.075.000	DHKTPM15A	19482171
92	47	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6002281024410	Nguyễn Văn Phú	VND	5.583.500	5.583.500	DHKTPM16B	20048881
93	49	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5990205838567	Đào Nguyễn Thu Phương	VND	5.075.000	5.075.000	DHTP15C	19522681
94	57	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6100205645200	Phạm Ngọc Bích Duyên	VND	5.583.500	5.583.500	DHQLDD16B	20075501
95	59	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6600205757379	Phạm Ngọc Tú	VND	5.583.500	5.583.500	DHQLMT16A	20013771
96	67	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6480205200782	Đinh Thế Hùng	VND	6.847.500	6.847.500	DHKT14BTT	18045361
97	72	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5303205168530	Châu Thị Ngọc Sương	VND	4.785.000	4.785.000	DHKT15H	19520601
98	75	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7304205210550	Nguyễn Trung Tính	VND	4.785.000	4.785.000	DHKT15F	19507251
99	76	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5706205254770	Lưu Phạm Thảo Nguyên	VND	5.105.750	5.105.750	DHKTKT16A	20054301
100	80	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1904206422267	Chung Ngọc Bảo Ngân	VND	4.702.500	4.702.500	DHQT14C	18052821
101	83	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6400205614604	Lê Thị Bảo An	VND	4.785.000	4.785.000	DHMK15C	19497541
102	86	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	2602205375075	Văn Danh Nam	VND	5.105.750	5.105.750	DHQT16D	20051091
103	88	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7103205403150	Bùi Lê Khánh Vy	VND	5.105.750	5.105.750	DHQT16E	20071601
104	90	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4610220010313	Nguyễn Nhật Hoàng	VND	5.105.750	5.105.750	DHMK16B	20110871
105	97	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1604205525812	Trần Thị Kim Sang	VND	4.785.000	4.785.000	DHTD15A	19499731
106	98	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205350757	Nguyễn Hoàng Tân	VND	4.785.000	4.785.000	DHTD15A	19527221
107	102	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7207205181815	Nguyễn Quốc Thắng	VND	5.105.750	5.105.750	DHTN16B	20027701
108	103	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4610220019143	Dương Thị Mỹ Viên	VND	5.105.750	5.105.750	DHTN16E	20089191
109	108	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6610205104632	Phạm Nguyễn ánh Minh	VND	4.702.500	4.702.500	DHAV14B	18036291
110	110	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6910220000958	Nguyễn Thị Anh Thư	VND	4.702.500	4.702.500	DHAV14H	18089501
111	112	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205308780	Nguyễn Kim Nguyên	VND	4.785.000	4.785.000	DHAV15E	19485671
IV/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI D								64.304.400		
112	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6908205147644	Nguyễn Trung Kiên	VND	3.350.100	3.350.100	DHCK16A	20017901
113	7	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6140281010603	Phạm Văn Nghĩa	VND	3.350.100	3.350.100	DHCDT16B	20096661

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Đơn vị	MSSV
114	11	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205243943	Lê Huỳnh Thành	VND	2.992.500	2.992.500	DHDI14A	18020891
115	19	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205310434	Võ Trọng Ân	VND	3.045.000	3.045.000	DHOT15B	19485831
116	20	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205399082	Lê Thanh Phúc	VND	3.045.000	3.045.000	DHOT15A	19437141
117	23	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4805205171792	Phạm Ngọc Long	VND	3.350.100	3.350.100	DHOT16E	20082971
118	24	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6001205238801	Nguyễn Thị Hiền	VND	2.992.500	2.992.500	DHPT14	18051721
119	28	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4305205360940	Nguyễn Thị Thanh Trà	VND	3.350.100	3.350.100	DHHO16C	20124611
120	38	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6607205180052	Phạm Thanh Tú	VND	3.350.100	3.350.100	DHHTTT16A	20005211
121	39	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6714259139130	Tạ Quốc Việt	VND	3.350.100	3.350.100	DHHTTT16A	20046991
122	51	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4703205221792	Nguyễn Ái My	VND	3.045.000	3.045.000	DHQLDD15A	19431891
123	64	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6120205907826	Mai Minh Như	VND	4.108.500	4.108.500	DHKT14ATT	18040431
124	80	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6612281021524	Phan Thành Lợi	VND	3.063.450	3.063.450	DHQT16F	20091071
125	84	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4306205452520	Văn Nguyễn Hoài Thi	VND	3.063.450	3.063.450	DHMK16C	20035571
126	86	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6321205335030	Mai Nguyễn Hữu	VND	3.063.450	3.063.450	DHQT16G	20102111
127	89	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6400205609548	Đỗ Thị Mỹ Duyên	VND	4.108.500	4.108.500	DHTD14TT	18093711
128	94	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6460205797626	Trần Thanh Nhã	VND	2.871.000	2.871.000	DHTN15D	19494801
129	103	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5706205284400	Phan Thị Mẫn Tiên	VND	2.871.000	2.871.000	DHLH15B	19524091
130	104	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4602220011034	Nguyễn Thu Thương	VND	2.871.000	2.871.000	DHLH15A	19481611
131	105	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4510205155826	Huỳnh Kim Chung	VND	3.063.450	3.063.450	DHKS16B	20089171
V/ HỌC BỔNG CAO ĐẲNG K20 - LOẠI GIỎI								27.408.000		
132	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6440205633986	Kiều Đức Tiến	VND	4.144.000	4.144.000	CDOT20D	19454751
133	4	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6300205985503	Nguyễn Ngọc Thọ	VND	4.144.000	4.144.000	CDOT20I	19465881
134	16	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7202205211670	Thi Chí Chuẩn	VND	4.144.000	4.144.000	CDNL20A	19489201
135	18	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5202205327646	Trần Văn Phú	VND	2.960.000	2.960.000	CDKS20B	19465601
136	34	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7104205284304	Trần Nguyễn Hoài Thanh	VND	1.776.000	1.776.000	CDKS20A	19455081
137	36	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4304205308903	Nguyễn Thị Bích Hà	VND	1.536.000	1.536.000	CDKT20C	19467371
138	37	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7107205365375	Phạm Thị Phương Hoa	VND	3.584.000	3.584.000	CDQT20C	19460701
139	47	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	3603205387144	Hoàng Thị Mai Anh	VND	1.536.000	1.536.000	CDMK20B	19466561
140	54	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600281003173	Lê Tuấn Anh	VND	3.584.000	3.584.000	CDTN20A	19466641
VI/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI A								13.150.000		
141	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6500205125012	Dương Trần Đăng Khoa	VND	4.900.000	4.900.000	DHOT16D	20000385
142	6	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5304205224633	Dương Thị Nguyễn Dung	VND	4.125.000	4.125.000	DHKT16A	20002595

STT	STT theo QĐ	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Đơn vị	MSSV
143	9	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5002205158556	Nguyễn Anh Khoa	VND	4.125.000	4.125.000	DHQT16H	20002845
VI/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI B								9.747.500		
144	2	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5305205188757	Lê Thị Thúy Hiền	VND	2.887.500	2.887.500	DHKT16A	20001975
145	9	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4500205263833	Dương Quang Nhất	VND	3.430.000	3.430.000	DHCNTT15A	19000565
146	12	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4506205124770	Nguyễn Trọng Anh	VND	3.430.000	3.430.000	DHOT16A	20003045
VII/ PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI - HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI C								2.062.500		
147	3	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4813205394962	Nguyễn Duy Khánh	VND	2.062.500	2.062.500	DHQT16H	20003205
			CỘNG				957.256.700	957.256.700		

Đề nghị Ngân hàng trích từ tài khoản 1600201052214 để chi trả tiền theo danh sách với số tiền:

957.256.700

Bằng chữ: Chín trăm năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm đồng.

Đơn vị trả tiền

TPHCM, Ngày 25 tháng 12 năm 2021

KẾ TOÁN TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiền Phan Hồng Hải



Ngân hàng

Ngày ghi sổ:

Kế toán
(Ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

CHI TRẢ TIỀN HỌC BỔNG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021- CHI LẠI ĐỢT 1 DO SAI SỐ TK - Agribank

Đơn vị trả tiền: Trường Đại Học Công Nghiệp TPHCM
Số tài khoản 1600201052214 tại Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Sài Gòn

STT	STT theo OD	Tài khoản ĐV chuyển	Tên ĐV chuyển	Tài khoản ĐV hưởng	Tên ĐV hưởng	ĐVT	Số tiền	Tổng tiền nhận	Đơn vị	MSSV
I/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI A								21.378.500		
1	91	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1904206422142	Nguyễn Ngô Thanh Mai	VND	11.167.000	11.167.000	DHTP16A	20050621
2	526	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7107205508104	Võ Ngọc Châu	VND	10.211.500	10.211.500	DHTN16D	20062331
II/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI B								25.194.400		
3	389	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4207205055734	Võ Thị Học Thi	VND	7.816.900	7.816.900	DHTR16A	20036531
4	440	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	1600205371127	Nguyễn Quốc Thắng	VND	6.982.500	6.982.500	DHCNTT14	18055441
5	892	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5915205211492	Nguyễn Quỳnh Đan Nhi	VND	10.395.000	10.395.000	DHQT16FTT	20033741
III/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI C								17.285.000		
6	25	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	5507205136413	Bạch Hoàng Ân	VND	5.075.000	5.075.000	DHDKTD15C	19479971
7	492	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7006205192908	Trần Lê Nam	VND	4.785.000	4.785.000	DHQT15A	19432831
8	616	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7103205400276	Văn Thị Thùy My	VND	7.425.000	7.425.000	DHTN16DTT	20090741
IV/ HỌC BỔNG ĐẠI HỌC LOẠI D								6.395.100		
9	86	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	7703205164744	Đặng Thị Tâm Duy	VND	3.045.000	3.045.000	DHHC15	19442151
10	125	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	4211205183772	Lê Thị Dung	VND	3.350.100	3.350.100	DHTKTR16A	20100191
V/ HỌC BỔNG CAO ĐẲNG K20 - LOẠI GIỎI								2.560.000		
11	12	1600201052214	Trường ĐH Công Nghiệp Tp.HCM	6608205161247	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	VND	2.560.000	2.560.000	CDKT20A	19446281
CỘNG							72.813.000	72.813.000		

Đề nghị Ngân hàng trích từ tài khoản 1600201052214 để chi trả tiền theo danh sách với số tiền:

72.813.000

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu tám trăm mười ba nghìn đồng.

Đơn vị trả tiền
KẾ TOÁN TRƯỞNG **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Đình Hiền



★ Phan Hồng Hải

Kế toán
(Ghi rõ họ tên)

Ngân hàng

Kế toán trưởng